

Số: 08 /BB-GDNN-GDTX

Tân Bình, ngày 04 tháng 10 năm 2021

BIÊN BẢN
Niêm yết về việc công bố công khai quyết toán năm 2020
của Trung tâm GDNN – GDTX quận Tân Bình

Hôm nay, lúc 08 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 11 năm 2021

Tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên quận Tân Bình

Thành phần gồm có:

- Ông Nguyễn Văn Tiến - Giám đốc Trung tâm
- Bà Danh Thị Huyền Trân - CT.CĐCS
- Ông Nguyễn Huy Hùng - Trưởng Ban TTND
- Bà Phạm Thị Thu Hà - Kế toán trưởng
- Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo - VC phụ trách công tác PCTN

Tiến hành niêm yết Công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên quận Tân Bình theo quy định tại Chương II, Mục 1, Luật phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội về công khai, minh bạch trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thời gian niêm yết: từ ngày 04 tháng 10 năm 2021 đến ngày 04 tháng 11 năm 2021.

Nơi niêm yết: Bảng Thông báo hành chính - Phòng Hội đồng - Trụ sở chính Trung tâm và bảng Thông báo tại Phòng Giáo viên - Cơ sở 1 Trung tâm.

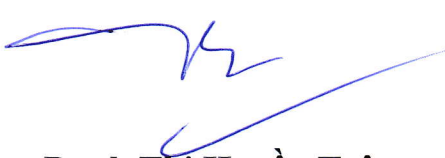
Biên bản niêm yết kết thúc lúc 08 giờ 30 phút cùng ngày./.

THÀNH PHẦN THAM DỰ

CT.CÔNG ĐOÀN

TRƯỞNG BAN TTND

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Danh Thị Huyền Trân

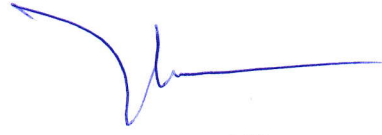

Nguyễn Huy Hùng


Nguyễn Văn Tiến

KẾ TOÁN TRƯỞNG

VIÊN CHỨC


Phạm Thị Thu Hà


Huỳnh Thị Thanh Thảo



UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRUNG TÂM GDNN-GDTX

Số: 57 /QĐ-GDNN-GDTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 04 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của Trung tâm GDNN – GDTX quận Tân Bình

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông báo số 99/TB-TCKH ngày 14 tháng 04 năm 2021 của Phòng Tài chính - kế hoạch quận Tân Bình.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của Trung tâm GDNN – GDTX quận Tân Bình (đính kèm biểu số 4)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức công đoàn Trung tâm, kế toán đơn vị và các bộ phận, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- PTC-KH;
- Như điều 3;
- Lưu :VT.



Nguyễn Văn Tiến

Đơn vị: Trung tâm GDNN-GDTX Quận Tân Bình
Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo thông báo số 99/TB-TCKH ngày 14/04/2021 của Phòng Tài chính- kế hoạch quận Tân Bình)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	ĐV tính: Triệu đồng	
				Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	8.646.407.687	8.646.407.687		
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.646.407.687	8.646.407.687		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8.646.407.687	8.646.407.687		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên Nguồn 13	6.407.390.127	6.407.390.127		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên Nguồn 14	1.861.111.093	1.861.111.093		
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên Nguồn 12	377.906.467	377.906.467		

Ngày 04 tháng 10 năm 2021

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tiến



Tân Bình, ngày 04 tháng 10 năm 2021

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

I. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 13)	6.407.390.127 đồng
- Tiền lương	2.666.638.692 đồng
- Phụ cấp lương	1.185.517.232 đồng
- Các khoản đóng góp (BHXH,BHYT,BHTN,KPCĐ)	708.613.328 đồng
- Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	667.812.019 đồng
- Thanh toán dịch vụ công cộng	276.636.917 đồng
- Vật tư văn phòng	57.824.700 đồng
- Thanh toán thông tin, tuyên truyền ,liên lạc	39.450.041 đồng
- Thanh toán khoán công tác phí	16.400.000 đồng
- Sửa chữa, duy trì tài sản phục vụ chuyên môn	2.480.000 đồng
- Chi lập các quỹ của đơn vị	786.017.198 đồng
+ Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	117.902.580 đồng
+ Chi lập Quỹ phúc lợi của đơn vị SN	393.008.598 đồng
+ Chi lập Quỹ khen thưởng của đơn vị SN	78.601.720 đồng
+ Chi lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	196.504.300 đồng
II. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 14)	1.861.111.093 đồng
- Tiền lương	941.147.574 đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 03/2018	919.963.519 đồng

III. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12):

Đvt: đồng			
STT	Nội dung	Thực hiện	Ghi chú
A	B	I	2
	C622 – L070 – K075		
1	Phụ cấp lương	55.621.867	
2	Trợ cấp tết	180.600.000	
3	Thanh toán tiền thuê đào tạo lại cán bộ (Nộp học phí lớp trung cấp chính trị 07 người) năm 2018	68.796.000	
4	Sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận Tân Bình Bình (97 Trường Chinh, Phường 12, Quận Tân Bình)	72.888.600	
	Cộng	377.906.467	

Kế toán

Phạm Thị Thu Hà

Giám đốc

Nguyễn Văn Tiến

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

(Kèm theo thông báo số 99/TB-TCKH ngày 14 tháng 04 năm 2021 của Phòng Tài chính - kế hoạch quận Tân Bình)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay
A	B	C	1
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp		
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01	10.030.122.296
	a. Từ NSNN cấp	02	10.030.122.296
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03	
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	04	
2	Chi phí (05=06+07+08)	05	8.576.293.078
	a. Chi phí hoạt động	06	8.576.293.078
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07	
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08	
3	Thặng dư/thâm hụt (09= 01-05)	09	1.453.829.218
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ		
1	Doanh thu	10	11.274.033.437
2	Chi phí	11	8.943.397.718
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12	2.330.635.719
III	Hoạt động tài chính		
1	Doanh thu	20	9.627.917
2	Chi phí	21	
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22	9.627.917
IV	Hoạt động khác		
1	Thu nhập khác	30	
2	Chi phí khác	31	
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32	
V	Chi phí thuế TNDN	40	44.943.674
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	50	3.749.149.180
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51	
2	Phân phối cho các quỹ	52	2.617.290.205
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53	1.042.960.735

Ghi chú :

Tổng trích lập các quỹ : 2.617.290.205 đồng Bao gồm:

Quỹ PTHĐSN: 784.849.699 đồng (Ngân sách: 196.504.300 đồng; Nguồn thu sự nghiệp: 107.108.913 đồng), Hoạch toán trả bình xẹt điện 20L : 2.900.000 đồng. Điều chỉnh khấu hao trích vào CP năm 2018-2019 : 481.236.486 đồng . Khấu hao tài sản cố định mua từ quỹ PTHĐ SN 6.145.454 đồng.

Quỹ Phúc lợi: 595.672.923 đồng (nguồn ngân sách: 393.008.598 đồng, nguồn sự nghiệp: 202.664.325 đồng).

Quỹ Khen thưởng: 120.034.585 đồng (Ngân sách: 78.601.720 đồng; nhận khen thưởng cấp trên: 900.000 đồng, nguồn sự nghiệp: 40.532.865 đồng).

Quỹ bổ sung thu nhập: 1.116.732.998 đồng (Ngân sách gồm: chi CNTT theo QCCTNB: 524.011.465 đồng, chi CNTT theo NQ 03 cho HĐ 68: 143.800.554 đồng, chi bổ sung Quỹ: 117.902.580 đồng; nguồn sự nghiệp: 331.018.399 đồng).

Kinh phí nguồn cải cách tiền lương : 1.042.960.735 đồng (Nguồn học phí: 588.744.400 đồng- Nguồn sự nghiệp: 454.216.335 đồng)

Thặng dư còn tồn : 614.778.400 đồng (Nguồn thu bãi xe, căn tin sau thuế chờ văn bản hướng dẫn)